

# CHỈ M SÓC VÀ THEO DÕI BỆNH NHÂN TẮT CATHETER TẮT NH M CH TRUNG ƯƠNG

## I. Mục tiêu:

- Biết các chỉ định và chống chỉ định khi tắt catheter tắt nh m ch trung ương
- Thực hiện các kỹ thuật thay hệ thống dây và lấy máu qua catheter tắt nh m ch trung ương
- Nhận thức các tai biến và cách phòng ngừa khi chỉ m sốc BN có tắt catheter tắt nh m ch trung ương

## II. Chuẩn bị:

- Bệnh nhân, sơ cứu
- Theo dõi áp lực tắt nh m ch trung ương (CVP)
- Khi không tắt được truy ngược biên
- Nuôi dưỡng bệnh nhân tắt nh m ch
- Thiết bị máy thở nếu cần thiết
- Lấy máu

## III. Chỉ định tắt nh m ch trung ương:

- Nhiễm trùng da tại vị trí đặt vào
- Chảy máu khó cầm
- Nhiễm khuẩn huyết hay nhiễm nấm tại vị trí đặt vào có thể là catheter

## IV. Vị trí tắt catheter:

- Tắt nh m ch cận ngoài, cận trong
- Tắt nh m ch dưới đòn
- Tắt nh m ch rốn (bệnh nhân sơ sinh)
- Tắt nh m ch đùi
- Tắt nh m ch cổ

## V. Tiến hành:

### 1. Thay bệnh nhân tắt catheter tắt nh m ch trung ương và hệ thống dây:

#### 1.1 Nguyên tắc chung:

- Cần 2 D: 1 chính – 1 phụ
- Thời gian thay hệ thống dây: 3 ngày/1 lần
- Thời gian thay bệnh nhân tắt catheter: 6 ngày / 1 lần
- Chỉ định sinh: phải làm trong thời gian thay.
- Tuân thủ nguyên tắc vô khuẩn
- Không truy ngược máu qua catheter trung ương, nếu không có chỉ định của BS.

#### 1.2 Chuẩn bị bệnh nhân:

- Kiểm tra tình trạng phòng bệnh, kiểm tra và kiểm tra bệnh nhân.
- Quan sát vị trí tắt catheter trung ương và hệ thống dây catheter trung ương. Báo và ghi thích cho bệnh nhân và thân nhân biết các công việc sắp làm.
- Kiểm tra và vệ sinh phòng mang khẩu trang, rửa tay sát khuẩn

#### 1.3 Dụng cụ:

##### a. Dụng cụ vô khuẩn:

- 1 bộ thay bệnh (1 kim, gòn, gạc)
- 2 chén chung

- Mâm vô khuẩn
- Hộp gòn
- Gói vô khuẩn
- Dây nối, dây ba chia, u ba chia
- Dây truyền dịch
- 2 bình tiêm 5ml (nếu có yêu cầu lấy máu xét nghiệm : 3 bình tiêm 5ml)
- Băng keo Tergaderm film

**b. Dụng cụ truyền và dung dịch:**

- Chai dịch truyền (theo chỉ định)
- Natriclorua 0,9% 100ml
- Dung dịch sát khuẩn: Cloheximide 70<sup>0</sup> (sát khuẩn ba chia, dây nối). Povidin 10% (sát khuẩn nối catheter)
- Dung dịch rửa tay nhanh

**c. Dụng cụ khác:**

- Xe thay băng.
- Băng dính y tế
- Khẩu trang
- Gói sạch
- Băng keo lã
- Bút lông kim
- Thùng rác đựng chất thải lây nhiễm
- Thùng rác đựng chất thải thông thường
- Thùng đựng vật sắc nhọn

**1.4 Tiến hành kỹ thuật:**

- Đảm bảo đúng các yêu cầu phòng bệnh. Kiểm tra và ghi chỉ số huyết áp, nhịp tim, nhiệt độ thân nhân và thân nhân.
- Rửa sát khuẩn tay nhanh
- Chuẩn bị thể bệnh nhân:
  - *Trên lâm:* báo cho BN biết, nghiêng đầu BN ngược về phía D chính, mang khẩu trang cho BN.
  - *Trên nh:* chuẩn bị bệnh nhân
- D chính :
  - + Rửa tay
  - + Rửa Natriclorid 0,9% vào bình tiêm 5 ml lên mâm vô khuẩn
  - + Mang gói sạch
  - + Sát khuẩn 3 chia bằng cồn
  - + Dùng bình tiêm 5ml có chứa Natriclorua 0,9% gạn vào ba chia và rút thủ máu từ catheter (nếu thủ y có các máu đông hoặc không ra máu báo BS).
  - + Bình Natriclorua 0,9% lấy máu vào BN.
  - + Sát khuẩn nối ba chia.
  - + Rửa tay, sát khuẩn chai dịch truyền, cắm vào dây, úp kín, treo lên tr
  - + D chính và D rửa tay nhanh.
  - + Mâm thay băng
  - + Mang gói vô khuẩn

- + D pH ti p d ng c : 2 chén chung, 1 b m tiêm 5 ml, dây n i, ba chia, Tegaderm film
- + Rót Povidine 10% vào chén chung
- + L p h th ng dây n i, u ba chia
- + Rút Natrichlorid 0,9% vào b m tiêm 5 ml và u i khí dây n i + ba chia.
- + b n h t u n i thu n ti n.
- + D pH sát khu n tay nhanh, mang g ng s ch
- + D pH c m g c có c ng Tegaderm c , g t góc d i, g theo h ng t ngoài vào trong, g t t , g n âu D chính c m g c t m povidine 10% gi catheter n ó ( c y chân catheter n u c n )
- + D chính dùng g c t m povidin 10% sát trùng chân catheter và r ng ra kho ng 5-6cm gi catheter ch khô.
- + D pH dán b ng keo Tegaderm (chú ý gi c ng mi ng b ng keo, tránh làm g p chân catheter, dán kín không h )
- + D chính sát khu n ba chia b ng g c t m c n và tháo b ba chia + dây n i c ( D pH mang g ng s ch rút b h th ng dây).
- + L p h th ng dây n i, ba chia vào catheter.
- + B m Natrichlorid 0,9% vào ba chia và ki m tra l i catheter
- + G n dây d ch truy n vào ba chia và ch nh t c theo ch nh
- + G n dây n i vào b m tiêm 50ml (có d ch pha ho c thu c ang truy n) và ch nh t c theo ch nh
- + Ghi ngày gi thay lên b ng keo, dán lên n i t catheter và dây n i
- + Cho BN v t th ti n nghi, d n dò BN và thân nhân nh ng i u c n thi t
- + D n d p d ng c , r a tay và ghi h s .

### 1.5 L u ý :

- Chân catheter : Có s ng, , r d ch..?
- Ch khâu có còn nguyên v n ?( n u có)
- M c c nh có còn úng v trí ? (Th ng BS s lu n catheter vào n t nh m ch ch )
- N u ch a n ngày thay b ng mà b ng keo t, bong tróc v n ph i thay b ng catheter dù ch a n ngày thay b ng

## 2.L y máu và tiêm thu c qua catheter t nh m ch trung ng:

### 2.1 Chu n b b nh nhân:

- i u d ng n phòng b nh, ki m tra và i chi u b nh nhân
- D quan sát n i t catheter trung ng và h th ng dây catheter trung ng. Báo và gi i thích cho b nh nhân và thân nhân bi t c công vi c s p làm. H i ti n s d ng thu c.
- i u d ng v phòng mang kh u trang, r a tay so n d ng c

### 2.2 D ng c :

#### a. D ng c vô khu n:

- H p g c
- 5 b m tiêm: 4 b m tiêm 5ml (2 b m tiêm tiêm rút s n natrichlorid 0,9%) và 1 b m tiêm 3ml
- Kim pha thu c.

- Thu c theo ch nh.
- Natriclorua 0,9% 100ml

**b. Dung d ch:**

- Dung d ch sát khu n: C n 70<sup>0</sup>
- Dung d ch r a tay nhanh

**c. D ng c s ch:**

- Xe tiêm.
- Mâm tiêm
- G ng s ch
- H p ch ng s c
- Thùng rác ng ch t th i lây nhi m
- Thùng rác ng ch t th i thông th ng
- Thùng ng v t s c nh n

**2.3 K thu t ti n hành:**

- Ki m tra, i chi u l i b nh nhân.
- Báo và gi i thích l i b nh nhân và thân nhân.
- Chu n b nhân nhân
- i u d ng sát khu n tay nhanh, mang g ng s ch.
- Dùng g c vô khu n có t m c n 70<sup>0</sup> sát khu n ba chia và r ng ra 5 cm cho n khi s ch
- C m g c vô khu n m ba chia và ti n hành rút máu:
  - + ng tiêm 1: rút máu t catheter TW rút cho n khi th y máu m h n( th ng kho ng 2-3 ml tùy theo v trí g n b m tiêm) **không dùng máu này XN**, *ch b m tr l i BN l ng máu này (n u có ch nh BS)*
  - + ng tiêm 2: rút máu ti p theo XN.
  - + ng tiêm 3: dùng b m Natrichlorua 0,9% vào catheter TW tráng dây.
- B m máu vào ng xét nghi m.
- L p ng thu c vào ba chia và ti n hành tiêm thu c, v a b m v a quan sát b nh nhân
- Tráng l i catheter b ng Natrichlorid 0,9%
- Sát khu n l i ba chia b ng c n 70<sup>0</sup>
- Tr b nh nhân t th ti n nghi, d n dò BN và thân nhân nh ng i u c n thi t
- D n d p d ng c , r a tay, ghi h s
- G i m u máu lên khoa xét nghi m.

**VI. L u ý:**

- Catheter t nh m ch trung ng ph i c ti n hành b i nh ng ng i ã c hu n luy n
- Khi o áp l c t nh m ch trung ng, b nh nhân ph i c theo dõi qua monitor
- m b o vô trùng khi th c hi n th thu t.
- D ch truy n qua catheter TW ph i c m b o liên t c → tránh ngh t catheter.
- Sau khi th c hi n th thu t t catheter luôn xác nh v trí u catheter b ng phim X Quang
- N u s d ng catheter nuôi n t nh m ch:
  - + H n ch truy n Lipofundine, truy n máu vì thao tác làm t ng nguy c ngh t catheter
  - + H n ch s d ng 3 chia n u không c n thi t vì t ng nguy c nhi m trùng

## VII. An toàn bệnh nhân:

Dấu hiệu	Tai biến	Nguyên nhân	Xử trí	phòng ngừa
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút không ra máu</li> <li>- Máy bơm tiêm báo ngừng hoạt động.</li> </ul>	Nghẹt catheter	Không mở bồng dãn mạch liên tục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo BS</li> <li>- Rút bơm catheter</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở bồng dãn mạch liên tục</li> <li>- Pha Heparin vào dãn mạch theo chỉ định.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình trạng nhồi máu</li> <li>- Nhịp catheter , rđ ch, có m, có mùi hôi...</li> </ul>	Nhiễm trùng liên quan catheter	Không mở bồng nguyên tắc vô khuẩn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo BS</li> <li>- Thử nghiệm theo chỉ định của BS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở bồng và chăm sóc vô trùng tuyệt đối, rút bơm catheter nếu không còn sử dụng</li> </ul>
Tình trạng thuyên tắc và hoại tử mô xung quanh catheter	Thuyên tắc mạch liên quan catheter	Cục máu đông, do khí.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo BS</li> <li>- Rút bơm Catheter.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở bồng dưới khí khi tiêm, truyền dãn mạch qua catheter</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh nhân suy hô hấp nặng, rút catheter không ra máu</li> <li>- X-quang có tràn dãn mạch cùng bên</li> </ul>	Tràn máu, tràn dãn mạch phổi	Catheter xuyên mạch máu vào màng phổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút bơm catheter =&gt; dãn mạch ho cơ khí</li> <li>- Xử trí BN suy hô hấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chụp X-Quang sau khi rút catheter</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- BN bất ổn nhịp tim trên ECG (monitor)</li> <li>- XQ thấy catheter sâu</li> </ul>	Riêng nhịp tim	Catheter sâu vào trong nhĩ, gây kích thích nút xoang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo BS =&gt; rút bơm catheter theo yêu cầu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi nhịp tim trên monitor</li> <li>- Chụp X-Quang sau khi rút</li> </ul>